

(Đề thi gồm 01 trang)

Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh.....

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

**Bức tranh của tôi**

Tường nhà tôi thường treo nhiều tranh  
Đẹp nhất vẫn là bức tranh màu xanh  
Cửa sổ  
Khói trắng dăng dăng ngang tầm thành phố  
Dãy núi lam sương, cánh đồng biếc mạ...  
Và rung rinh vài nhánh cây, chùm quả  
Cùng với những gì gọi là cuộc đời  
Tất cả dẫm trên nền vĩnh cửu: bầu trời

Tuyensinh247 *Bức tranh màu xanh tôi thường say ngắm nhất* Mỗi tia

sáng làm đổi t ay màu sắc  
Mỗi hạt mưa, làn sương, cánh chim  
Đã khám vào tôi từ t uở biết nhìn  
Và phác tro g tôi bao đường nét bình yên  
Rồi một áng tôi nghe lời bức tranh dằm thắm:  
“- A h không thể chỉ dằm say đứng ngắm  
Anh phải là một nét vẽ dấu đơn sơ”

(Nguyễn Duy, trích từ tập thơ *Cát trắng*, NXB Quân đội nhân dân, 1973)

Câu 1. Xác đị phong cách ngôn ngữ của văn bản?

Câu 2. Theo tác giả, bức tranh nào là đẹp nhất? Bức tranh ấy được vẽ lên bởi những màu sắc, hình ảnh nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được nhà thơ sử dụng trong các dòng thơ sau:

*Mỗi tia sáng làm đổi thay màu sắc  
Mỗi hạt mưa, làn sương, cánh chim  
Đã khám vào tôi từ thuở biết nhìn  
Và phác trong tôi bao đường nét bình yên*

Câu 4. “Bức tranh màu xanh” được nói đến trong đoạn trích gọi cho anh/chị suy nghĩ gì?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).**

Anh/ Chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về quan niệm sống được Nguyễn Duy gửi gắm trong hai dòng thơ cuối: “*Anh không thể chỉ dằm say đứng ngắm/ Anh phải là một nét vẽ dấu đơn sơ*”.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Nhận xét về “*Tuyên ngôn độc lập*” của Hồ Chí Minh, có ý kiến cho rằng: “*Tuyên ngôn độc lập là một văn kiện lịch sử vô giá*”. Ý kiến khác lại khẳng định: “*Tuyên ngôn độc lập là một áng văn chính luận mẫu mực*”.

Từ việc cảm nhận giá trị của bản *Tuyên ngôn độc lập*, anh/chị hãy chứng minh những nhận định trên?

.....Hết.....

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>3,0</b>
	1	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật	0,5
	2	- Theo tác giả, bức tranh đẹp nhất chính là <i>bức tranh màu xanh - cửa sổ</i> - Bức tranh đã được vẽ bằng màu sắc chủ đạo là màu xanh của bầu trời, trên đó hiện lên các hình ảnh: khói trắng, núi lam sương, cánh đồng biếc mạ, nhánh cây, chùm quả...	0,75
	3	- Có thể chọn: biện pháp điệp từ hoặc liệt kê... - Tác dụng: nhấn mạnh vẻ đẹp phong phú, đa dạng của cuộc sống, niềm yêu thương, gắn bó, tình cảm nâng niu, trân trọng từng vẻ đẹp của cuộc đời bình dị.	0,75
	4	“Bức tranh màu xanh” trong văn bản gợi suy nghĩ về chính bức tranh cuộc sống của mỗi người với những nét vẽ giản dị, gần gũi, thanh bình, tươi đẹp. - Màu sắc nổi bật của bức tranh là màu xanh – màu của sự sống, ước mơ và hi vọng. Khi dãi thời gian gắn liền với bức tranh đó, con người thấy thêm trân trọng, yêu thương, gắn bó với cuộc đời. - Suy nghĩ riêng của bản thân	1,0
II		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7,0</b>
	1	<b>Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về quan niệm sống được Nguyễn Duy gửi gắm trong hai dòng thơ cuối: “Anh không thể chỉ đứng say đứng ngắm/ Anh phải là một nét vẽ dấu đơn sơ”.</b>	<b>2,0</b>
		<b>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</b> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		<b>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</b> Tinh thần hoà nhập và cống hiến, góp một “nét vẽ đơn sơ” vào bức tranh thiên nhiên, cuộc đời.	0.25
	<b>c. Triển khai vấn đề nghị luận: có thể theo gợi ý sau:</b> - <b>Giải thích:</b> Khi “anh ...đứng ngắm”, anh chỉ là khán giả bên ngoài, kẻ thụ hưởng. Anh hãy là “một nét vẽ”, hãy tham gia làm nên vẻ đẹp của bức tranh cuộc đời. Hai câu thơ gửi gắm thông điệp về tinh thần hoà nhập và cống hiến, đóng góp giá trị bản thân cho cuộc đời. - <b>Bình luận:</b> + Bức tranh cuộc sống phong phú, nhiều dạng vẻ, màu sắc chỉ khi mỗi người biết góp vào đó một nét vẽ, dù bé nhỏ, biết tham gia tích cực, cống hiến cho tập thể, cuộc đời. Khi đó, chính họ sẽ cảm nhận được giá trị của bản thân, tự hào và lạc quan hơn trong cuộc sống + Phê phán những người chỉ biết đứng ngoài, bàng quan với cuộc sống, tách mình khỏi thiên nhiên. - <b>Bài học, liên hệ:</b> + Giữ thái độ sống tích cực, hoà mình vào thiên nhiên, vào dòng chảy xã hội + nỗ lực để “nét vẽ” của mình không chỉ “đơn sơ” mà thật đậm màu, rực rỡ, tận hiến	1.0	
	<b>d. Chính tả, ngữ pháp</b> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25	

	<p><b>e. Sáng tạo</b>          Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.25
2	<p><b>Nhận xét về Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh, có ý kiến cho rằng “Tuyên ngôn độc lập là một văn kiện lịch sử vô giá”. Ý kiến khác lại khẳng định “Tuyên ngôn độc lập là một áng văn chính luận mẫu mực”. Từ việc cảm nhận giá trị của bản Tuyên ngôn độc lập, anh/chị hãy chứng minh những nhận định trên?</b></p>	5,0
	<p><b>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</b>          Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p> <p><b>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</b></p> <p><b>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</b></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p style="text-align: right;"><b>Tuyensinh247</b> com</p> <p><b>1. Giới thiệu khái quát</b> về tác giả Hồ Chí Minh, tác phẩm “Tuyên ngôn độc lập” (TNĐL), trích dẫn hai ý kiến.</p> <p><b>. G ã thích, khẳng định hai ý kiến:</b></p> <p>- Ý kiến thứ nhất: <i>Văn kiện lịch sử</i>: là văn bản ghi lại những sự kiện có ý nghĩa lịch sử đối với dân tộc. <i>Văn kiện lịch sử vô giá</i>: nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng của TNĐL có liên quan đến vận mệnh dân tộc.</p> <p>- Ý kiến thứ hai: <i>Áng văn chính luận mẫu mực</i>: là những áng văn đạt chuẩn mực cao về nội dung và nghệ thuật, có sức thuyết phục, quy tụ lòng người.  =&gt; Hai ý kiến đều đánh giá cao tác phẩm <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> của Bác xét trên hai góc độ chính trị lịch sử và văn chương nghệ thuật.</p> <p><b>3. Cảm nhận giá trị bản Tuyên ngôn độc lập</b></p> <p>a, <i>Tuyên ngôn độc lập</i> là một văn kiện lịch sử vô giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là lời tuyên bố xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến ở nước ta, chấm dứt mối quan hệ thuộc địa với Pháp, từ đó khẳng định quyền tự chủ và vị thế bình đẳng của dân tộc ta với thế giới</li> <li>- Là mốc son lịch sử mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do của dân tộc.</li> <li>- Tác phẩm kết tinh những tư tưởng cao đẹp của nhân loại: lý tưởng đấu tranh giải phóng dân tộc và tinh thần yêu chuộng độc lập tự do.</li> </ul> <p>b, <i>Tuyên ngôn độc lập</i> là áng văn chính luận mẫu mực</p> <p>Sức mạnh và tính thuyết phục của tác phẩm được thể hiện chủ yếu ở nghệ thuật viết văn chính luận mẫu mực qua bố cục ngắn gọn, logic, lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực, ngôn ngữ hùng hồn, đầy cảm xúc...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác phẩm có bố cục ngắn gọn, súc tích gồm 3 phần liên kết chặt chẽ với nhau trong hệ thống lập luận sắc sảo: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phần mở đầu: Nêu cơ sở pháp lí và chính nghĩa bằng việc trích dẫn 2 bản tuyên ngôn: <i>Tuyên ngôn độc lập</i> của Mĩ năm 1776 và <i>Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền</i> của Pháp năm 1791. Cách lập luận vừa khôn khéo, sắc sảo, vừa sáng tạo, sâu sắc.</li> <li>+ Phần thứ hai: nêu cơ sở thực tiễn của bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> bằng việc lập bản cáo trạng tố cáo tội ác của thực dân Pháp, đồng thời khẳng định thực tế lịch sử đấu tranh của dân tộc ta.</li> <li>+ Phần kết luận: Lời tuyên bố của bản “Tuyên ngôn”: Tuyên bố và khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc VN trên 2 mặt: Lí luận và thực tiễn: “Nước VN</li> </ul> </li> </ul>	0.25  0.5  0.5  0.5  2.0

	<p>có quyền...Sự thật là...” . Khẳng định quyết tâm của toàn dân tộc và định hướng cho CMVN “<i>Toàn thể dân tộc VN quyết đem tinh thần và lực lượng... độc lập ấy</i>”.</p> <p>- Tác phẩm thể hiện những lí lẽ sắc bén, đầy sáng tạo, hệ thống dẫn chứng xác thực, ngôn ngữ chính xác, hùng hồn, đầy cảm xúc, tác động mạnh mẽ vào nhận thức, tình cảm của người nghe...</p> <p><b>4. Bình luận, đánh giá</b></p> <p>- Cả hai ý kiến đều đúng, tuy có nội dung khác nhau tưởng như đối lập nhưng thực chất là bổ sung cho nhau cùng khẳng định giá trị to lớn của bản tuyên ngôn. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa giá trị lịch sử chính trị và giá trị văn chương nghệ thuật. <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> là một văn kiện lịch sử vô giá, là áng văn chính luận mẫu mực hội tụ vẻ đẹp tư tưởng và tình cảm của Hồ Chí Minh cũng như của toàn dân tộc Việt Nam. Bản Tuyên ngôn xứng đáng là “<i>áng thiên cổ hùng văn</i>”.</p> <p>- Khẳng định tầm lòng vĩ đại cũng như tài năng xuất sắc của chủ tịch Hồ Chí Minh qua <i>Tuyên ngôn độc lập</i>. Người không chỉ đem lại ánh sáng tự do, hòa bình cho dân tộc mà còn đóng góp những tài sản tinh thần vô giá cho lịch sử và văn học nước nhà.</p>	0.5
	<p><b>d. Chính tả, ngữ pháp</b></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0.25
	<p><b>e. Sáng tạo</b></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5